TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **281**/2021/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 09 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Q.
Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Tr và anh Phạm Ngọc H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 04/8/2008 và cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 26/9/2012 cho chị Trần Thị Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị Trần Thị Tr và anh Phạm Ngọc H đều xác không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Tr và anh Phạm Ngọc H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001148 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Trần Thị Tr số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Phạm Ngọc H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Ngọc Lan